

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Số: 145 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức
hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
Thực hiện Quyết định số 2410-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Tây Ninh năm 2024;
Xét Tờ trình số 779/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Tây Ninh về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương
từ ngân sách nhà nước năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thống nhất giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng
lương từ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 như sau:**

1. Giao biên chế cán bộ, công chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân
dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 là **1.791** biên chế (trong đó dự phòng **02**
biên chế).

2. Giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các
đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 là **16.931** biên chế, cụ thể:

a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: **14.772** biên chế;

- b) Sự nghiệp Y tế: **1.279** biên chế;
- c) Sự nghiệp Văn hóa: **299** biên chế;
- d) Sự nghiệp khác: **557** biên chế;
- đ) Biên chế dự phòng: **24** biên chế.

3. Giao bổ sung **147** biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 (mẫu giáo: 93 biên chế; trung học cơ sở: 12 biên chế; trung học phổ thông: 42 biên chế).

(Kèm theo Phụ lục giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh thủ tục, quyết định giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Điều 1 của Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PT-TH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm



PHỤ LỤC
GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế cán bộ, công chức	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập					Bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023-2024	Ghi chú
			Tổng cộng $(4)+(5)+(6)+(7)+(8)+(III)$	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo (5)	Sự nghiệp y tế (6)	Sự nghiệp văn hóa (7)	Sự nghiệp khác (8)		
(1)	(2)	(3)	$(4)=(5)+(6)+(7)+(8)+(III)$	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tổng số	1,791	16,931	14,772	1,279	299	557	147	
I	Cấp tỉnh	967	4,133	2,269	1,279	163	422	42	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	2,037	2,037				42	
2	Sở Y tế	53	1,310	31	1,279				
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	159	196				196		
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	144			144			
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40							
6	Sở Xây dựng	36							
7	Sở Khoa học và Công nghệ	35	25				25		
8	Sở Tư pháp	28	25				25		
9	Sở Tài chính	55							
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	55	15				15		
11	Sở Giao thông Vận tải	63	15				15		



12	Sở Công thương	36	17						17		
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	48	228	201					27		
14	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	32									
15	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	58	15						15		
16	Sở Nội vụ	69	15						15		
17	Sở Thông tin và Truyền thông	26	20						20		
18	Sở Ngoại vụ	20									
19	Thanh tra tỉnh	30									
20	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	40									
21	Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát		48						48		
22	Ban Quản lý các Khu Di tích lịch sử Cách mạng miền Nam		23				19		4		
II	Cấp huyện	822	12.774	12.503				136	135	105	
1	Huyện Bến Cầu	91	929	899			15		15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
2	Huyện Châu Thành	91	1.718	1.688			15		15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
3	Huyện Dương Minh Châu	91	1.329	1.299			15		15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
4	Huyện Gò Dầu	91	1.450	1.419			16		15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
5	Thị xã Hòa Thành	92	1.443	1.413			15		15	13	Bổ sung 11 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.



6	Huyện Tân Biên	91	1.241	1.211		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
7	Huyện Tân Châu	91	1.565	1.535		15	15	11	Bổ sung 10 biên chế mẫu giáo, 01 biên chế THCS.
8	Thành phố Tây Ninh	92	1.524	1.494		15	15	13	Bổ sung 11 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.
9	Thị xã Trảng Bàng	92	1.575	1.545		15	15	13	Bổ sung 11 biên chế mẫu giáo, 02 biên chế THCS.
III	Dự phòng	2	24						